TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 19-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Băng Đ, sinh ngày 16/02/1992 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1; có vợ Huỳnh Thị Ngọc Q và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Trần Hoàng L, sinh ngày 06/3/1998 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/7/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Châu Nhựt C, sinh

năm 1976. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 20/12/2022 bị cáo Trần Hoàng L cùng với bị cáo Nguyễn Băng Đ, đang ở nhà của Đ thuộc ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cả hai cùng bàn bạc đi lấy cắp tài sản, sau đó cùng đi trên một xe mô tô WAVE, biển kiểm soát: 68L6-1609 của L, chạy quanh khu vực lộ nông thôn để tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến khu vực sân xi măng trước nhà anh Phạm Thanh B1 thuộc ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có nhiều xe đang đậu, nhưng không ai trông coi, trong đó có xe mô tô Exciter màu đỏ, biển kiểm soát: 94K1-386.95 của anh Nguyễn Thái B, cả hai thống nhất lấy cắp xe này, L đậu xe phía ngoài lộ cảnh giới còn Đ đi vào trong sân dùng chìa khoá xe mang theo mở ổ khoá và dắt xe lấy cắp ra lộ nổ máy bỏ trốn. Chạy được một đoạn thì xe lấy cắp bị chết máy, Trần Hoàng L điều khiển xe WAVE dùng chân đạp phía sau xe vừa lấy cắp do Đ điều khiển đến đoạn đường gần cầu vượt V thì L bị ngã xe, sau đó Đ dựng xe Exciter lên nổ máy được nên tiếp tục chạy bỏ trốn, lúc này xe Luận không nổ máy được nên L dắt xe mang đi sửa. Ngày hôm sau, Đ điều khiển xe lấy trộm được đến thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau giao cho Châu Nhựt C thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, khi đó C đưa cho Đ 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Sau khi về, Đ chia cho L 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền công cùng lấy cắp xe, còn Đ giữ lại 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS Ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 94K1-386.95, số máy 1S92006169 số khung S9206Y006169 tại thời điểm ngày 20/12/2022 có giá trị là 30.000.000 đồng

Về tang vật vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 94K1-386.95, số máy 1S92006169 số khung S9206Y006169 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thái B.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thái B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra Trần Hoàng L đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô WAVE, biển kiểm soát: 68L6-1609 không thu hồi được do L đã làm mất.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Băng Đ và Trần Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên

tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh B2 đã nhận tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác. Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

* Bị cáo Đ trình bày ý kiến: Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo L trình bày ý kiến: Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, Nguyễn Băng Đ và Trần Hoàng L đã lén lúc lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Thái B là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển kiểm soát 94K1-386.95, số máy 1S92006169 số khung S9206Y006169 đang đậu trước sân nhà của anh Phạm Thanh B1 thuộc ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, tài sản qua định giá có giá trị là 30.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 30.000.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Theo Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Cho nênViện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Đ và bị cáo L về tội"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ và bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Đ, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông bà nội và bà ngoại là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo L, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án xét xử về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào năm 2018 với mức hình phạt là 09 tháng tù. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của ông B, bị cáo Đ là người trực tiếp lấy trộm, đồng thời đem chiếc xe đến anh C để giao cho anh C giữ khi mượn tiền nên hình phạt đối với bị cáo Đ sẽ cao hơn bị cáo L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ông Châu Nhựt C yêu cầu bị cáo Đ trả số tiền 4.000.000 đồng từ việc cho mượn số tiền 4.000.000 đồng. Xét thấy, giao dịch mượn tiền của bị cáo Đ và ông C không liên quan đến vụ án, nên ông C có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Băng Đ và bị cáo Trần Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Băng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), (Hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Băng Đ và Trần Hoàng L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Duy Khanh